

**NGHỊ QUYẾT**

**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**Về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tỉnh Kon Tum đã triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và bước đầu đạt được một số kết quả. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số được nâng lên. Đã thành lập và đưa vào hoạt động có hiệu quả Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh; hình thành Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) và triển khai xây dựng Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phiên bản 2.0. Các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến xã đã triển khai phần mềm Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Một số công nghệ đã được ứng dụng trong quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh...

Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Kon Tum ở mức thấp so với cả nước. Tiến độ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh và chuyển đổi số của một ngành, lĩnh vực còn chậm. Việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên là do một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình hiện nay. Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo các điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin. Nguồn nhân lực về chuyển đổi số thiếu về số lượng, chất lượng còn hạn chế, nhất là thiếu chuyên gia am hiểu sâu để tư vấn, chuyển giao, ứng dụng chuyển đổi số vào thực tế.

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

- Xác định chuyển đổi số là yêu cầu khách quan của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; là giải pháp quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong quá trình chuyển đổi số phải lấy người dân làm trung tâm; phát huy vai trò của doanh nghiệp; các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ bản chất, tầm quan trọng của chuyển đổi số, có cách tiếp cận linh hoạt, tạo mọi điều kiện cho đổi mới, sáng tạo trên nền tảng số.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện ở cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, chủ động phòng ngừa, hạn chế các tác động tiêu cực trong quá trình chuyển đổi số.

## 2. Mục tiêu

**2.1. Mục tiêu tổng quát:** Cơ bản hình thành được nền tảng chính quyền số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực thiết yếu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Y tế, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, văn hóa, thể thao và du lịch, giao thông vận tải, tài chính - ngân hàng, tài nguyên và môi trường, công nghiệp, năng lượng...

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

##### *a. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động*

- **100%** hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); **100%** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- **100%** chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- **100%** cán bộ được phân công phụ trách về công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số; **80%** cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức chuyển đổi số.

- **80%** dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả; **50%** hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phấn đấu tỉnh Kon Tum thuộc nhóm 35 tỉnh/thành trong cả nước thực hiện tốt nhất về chuyển đổi số.

***b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế***

- Phần đầu kinh tế số chiếm **20%** GRDP của tỉnh. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất **10%**.

- Phần đầu **80%** doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; **95%** doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

***c. Phát triển xã hội số***

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên **80%** hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; ít nhất **30%** người dân có tài khoản thanh toán điện tử; **90%** người dân có nhu cầu được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số.

- Tập trung đầu tư, xây dựng thành phố Kon Tum, huyện Kon Plong theo hướng đô thị thông minh; khuyến khích các huyện còn lại có đủ tiềm lực phân đầu xây dựng đô thị thông minh hoặc xây dựng ít nhất 1 loại dịch vụ đô thị thông minh.

**2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030*****a. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động***

- Tiếp tục duy trì thực hiện **100%** hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); **100%** dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- **100%** dữ liệu quản lý của các cơ quan, đơn vị được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả; **70%** hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng 80% đơn vị cấp xã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản chuyển đổi số về chính quyền số, xã hội số, kinh tế số cấp xã.

***b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế***

- Kinh tế số chiếm **25%** GRDP của tỉnh. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt trên **25%**.

- **90%** doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; **100%** doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

***c. Phát triển xã hội số:*** Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động tiên tiến nhất; trên **50%** người dân có tài khoản thanh toán điện tử; **80%** người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số, đô thị thông minh.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; gắn nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị hàng năm của đơn vị, địa phương. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt thường xuyên chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp để nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với công tác chuyển đổi số của địa phương. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia quá trình chuyển đổi số, tích cực ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng lần thứ tư phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh, gắn với nâng cao ý thức và kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân trên môi trường số.

### 2. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chiến lược phát triển chính phủ số, chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Đảng, chính quyền. Xây dựng nền tảng chia sẻ, kết nối dữ liệu LGSP của tỉnh theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh. Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; **phấn** đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số. Rà soát, tăng cường đầu tư hạ tầng viễn thông tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; phấn đấu 100% thôn (làng), điểm dân cư trên địa bàn tỉnh được phủ sóng và sử dụng ổn định mạng di động.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh, các loại cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh. Xây dựng Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh đảm bảo các yêu cầu cung cấp, chia sẻ, kết nối dữ liệu theo đúng quy định của Chính phủ.

- Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng của tỉnh (SOC); đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên môi trường số. Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Lựa chọn một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số để cung cấp trải nghiệm mới, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và xã hội. Triển khai xây dựng đề án, kế hoạch tập trung ưu tiên chuyển đổi số cho một số lĩnh vực: Y tế, giáo dục và đào tạo, văn hoá, thể thao và du lịch, giao thông vận tải, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng, năng lượng, công nghiệp và các lĩnh vực khác khi có điều kiện.

### **3. Xây dựng chính quyền số, hình thành các đô thị thông minh**

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền số. Thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Nâng cấp, hoàn thiện trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm dùng chung, kho dữ liệu dùng chung. Khẩn trương số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng yêu cầu điều hành của chính quyền trên môi trường số.

- Rà soát, cắt giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập, khai thác, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Xây dựng lộ trình và tăng cường nguồn lực đầu tư để hình thành các đô thị theo hướng thông minh trên địa bàn tỉnh. Trước mắt, tập trung đầu tư thành phố Kon Tum, huyện Konplong theo hướng đô thị thông minh; khuyến khích, hỗ trợ các huyện còn lại có đủ tiềm lực xây dựng đô thị thông minh hoặc xây dựng ít nhất một loại dịch vụ đô thị thông minh.

### **4. Phát triển kinh tế số**

- Nghiên cứu xây dựng chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng chuyên sang hoạt động trong môi trường số. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, có ứng dụng công nghệ số; hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp và các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người tiêu dùng. Xây dựng thị trường thương mại điện tử có tính tương tác cao, lành mạnh, cạnh tranh và phát triển bền vững; trong đó, phân đầu sớm xây dựng 01 sàn thương mại điện tử để quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

### **5. Phát triển xã hội số**

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số trong toàn xã hội. Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các dịch vụ giáo dục đại trà trực tuyến mở để phục vụ xã hội học tập. Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Mỗi huyện, thành phố lựa chọn, thí điểm phát triển xã hội số tại một đơn vị cấp xã, trên cơ sở đó, đánh giá, rút kinh nghiệm để nhân rộng trên địa bàn.

### **6. Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số**

- Tăng cường hợp tác ứng dụng công nghệ số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo/thực tế tăng cường... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp của tỉnh hợp tác với các đơn vị có thế mạnh về chuyển đổi số để tạo lập các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng số. Triển khai ứng dụng có hiệu quả các đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, nhất là các thành quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ đến thương mại hóa, cung ứng ra thị trường tiêu thụ.

### **7. Đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số**

- Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn. Trong đó, vận động, huy động hiệu quả hơn nữa nguồn lực xã hội hóa, nhất là từ khu vực kinh tế tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Mỗi năm ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của cấp mình.

- Rà soát, củng cố, kiện toàn, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành thông tin và truyền thông các cấp để đáp ứng được yêu cầu tham mưu và triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Trong đó, chủ động liên kết với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số theo từng lĩnh vực cụ thể.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; theo dõi, đôn đốc và tham mưu kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

#### Nơi nhận:

- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Dương Văn Trang**